

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2020/HSPT
Ngày: 10/6/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Thẩm phán: 1/ Bà BÙI THỊ NGHĨA
2/ Ông NGUYỄN TUẤN LONG

- *Thư ký phiên tòa:* Bà NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN VĂN NHƠN - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2020/TLPT-HS ngày 24 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Văn B, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 18/2/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K.

- Bị cáo có kháng cáo:

NGUYỄN VĂN B - Sinh năm: 1981 tại TH

Nơi cư trú: T2, thôn P, xã P, thành phố N, tỉnh K.

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Cao Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị T

Vợ: Lâm Thị Thanh H, có hai con lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 12 tháng 9 năm 2019, sau khi trông coi việc đồ móng nhà cho mẹ mình là bà Nguyễn Thị T ở tại thôn P, xã P, thành phố N xong, Nguyễn Văn B có mời nhóm thợ ăn uống tại nhà mẹ mình. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày thì ăn uống xong, nhóm thợ ra về, Nguyễn Văn B đi ngang qua nhà bà Phạm Thị C (nhà sát bên cạnh nhà mẹ B) thấy cửa không khóa nên đi vào nhà. Khi vào trong nhà, B đi theo đường luồng đến gian phòng trong, thấy cháu Trương Thị D (sinh ngày 27/6/2004) đang nằm ngủ, trên người mặc áo sơ mi và quần lót nên B nảy sinh ý định muốn sờ mó vào cơ thể cháu D để thỏa mãn dục vọng. B vào

phòng ngủ cháu D, ngồi lên nệm, sát đùi cháu D dùng tay vuốt ve từ đầu gối lên gần âm hộ của cháu D, lúc này D mở mắt ra thấy B nên dùng chân đạp vào người B và la hét đuổi B ra ngoài. B bị đạp ngã ra, rồi đứng lên bỏ ra ngoài. D gọi điện thoại cho bà C báo sự việc. Sau đó, bà C đã lên Công an trình báo. B được mời lên trụ sở làm việc và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HSST ngày 18/02/2020 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K đã quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 146, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn B 1 năm tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 03/3/2020, bị cáo Nguyễn Văn B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo xác định bị cáo chỉ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, ngoài ra không kháng cáo nội dung nào khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn B xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo:

Đơn kháng cáo đề ngày 01/3/2020 được bị cáo Nguyễn Văn B nộp trực tiếp cho Tòa án nhân dân thành phố N vào ngày 03/3/2020. Theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, đơn kháng cáo của bị cáo là hợp pháp, do đó, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận xem xét giải quyết đơn kháng cáo nói trên theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn B thừa nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh K. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Có đủ cơ sở để xác định rằng, vào ngày 12/9/2019, lợi dụng lúc bị hại là cháu Trương Thị D đang ngủ trong nhà, bị cáo đã tiếp cận và có hành vi dùng tay sờ vào khu vực vùng đùi trên cơ thể bị hại để thỏa mãn dục vọng nhưng không nhằm mục đích giao cấu hoặc thực hiện các hành vi quan hệ tình dục khác với bị hại. Như vậy, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi” theo quy định tại khoản 1 điều 146 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B:

Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người đã trưởng thành có đầy đủ nhận thức nhưng lại thực hiện hành vi dâm ô đối với người bị hại đang trong độ tuổi của trẻ em (15 tuổi 2 tháng 15 ngày) nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân mình. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về danh dự, nhân phẩm của người khác; quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo đã được Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định mức hình phạt như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nói trên, sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo xuất trình được tài liệu, chứng cứ chứng minh bị cáo đã bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền 25.000.000 đồng cho người bị hại, đây là tình tiết giảm nhẹ mới thể hiện ý thức ăn năn hối cải của bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; sửa bản án sơ thẩm và giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[4] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời gian kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn B, sửa bản án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 146; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo **NGUYỄN VĂN B 6** (sáu) tháng tù về tội “Dâm ô đối với người dưới 16 tuổi”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

2/ **Về án phí:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn B không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1 - TANDTC
- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa (Phòng hồ sơ)
- Công an TP Nha Trang
- VKSND TP Nha Trang
- Chi cục THADS TP Nha Trang
- TAND TP Nha Trang
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH